

Bản án số: 138/2024/DS-ST

Ngày 12-12-2024

V/v: “*Tranh chấp*

hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mến

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy-Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 195/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-DS ngày 28/10/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số D (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số D L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Quỳnh H. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm R (Theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Địa chỉ: Số A đường L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Anh T1, sinh năm 1983, chức vụ: Chuyên viên chính thu hồi nợ-Phòng thu hồi nợ, có mặt

Địa chỉ: Số A đường L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(Giấy ủy quyền số 01/2024/UQ-OCB, ngày 05/3/2024).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1987, vắng mặt

Trú tại: Tổ I, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27-02-2024; bản tự khai ngày 16-10-2024; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 09-9-2024, ngày 16-10-2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P ông Trương Anh T1 trình bày:

Ngày 12/11/2021, ông Nguyễn Đình H1 có vay của Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 960.000.000 đồng, lãi suất 8,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô Ford Ranger Raptor, thời hạn vay 96 tháng. Khi vay, hai bên có ký Hợp đồng tín dụng số 0339/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 12/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 0339/2021/KUNN-OCB-CN ngày 12/11/2021.

Tính đến ngày 27/6/2024, ông H1 đã trả gốc là 200.000.000 đồng, trả lãi là 160.925.325 đồng thì ngưng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông không thực hiện, do ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đại diện Ngân hàng yêu cầu ông H1 trả nợ tính đến ngày 12/12/2024 như sau:

- Nợ gốc: 760.000.000 đồng

- Nợ lãi là 167.000.957 đồng, trong đó nợ trong hạn là 128.551.616 đồng, nợ quá hạn là 29.047.151 đồng, lãi chậm trả là 9.402.190 đồng.

Ông Nguyễn Đình H1 là bị đơn được triệu tập họp để hòa giải và xét xử nhưng không đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu: Không tham gia (Theo Công văn số 274/CV-VKS ngày 04/11/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Nguyễn Đình H1 trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng; ông H1 cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về xét xử vắng mặt*: Ông Nguyễn Đình H1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện*: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông H1 trả nợ gốc lãi tính đến ngày 12/12/2024 là 927.000.957 đồng, trong đó nợ gốc là 760.000.000 đồng, nợ lãi là 167.000.957 đồng.

[2] Như vậy, so với yêu cầu khởi kiện ban đầu thì nợ gốc không thay đổi, nợ lãi thay đổi do phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên không coi đây là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Xét thấy, ông H1 là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, như vậy ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trong quá trình Tòa án thu thập để xem xét giải quyết.

[3.2] Theo tài liệu, chứng cứ đã thu thập có căn cứ xác định, ông H1 có vay của Ngân hàng TMCP P số tiền 960.000.000 đồng, lãi suất 8,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô Ford Ranger Raptor, thời hạn vay 96 tháng, việc vay tiền không có tài sản đảm bảo và được hai bên thỏa thuận và ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 0339/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 12/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 0339/2021/KUNN-OCB-CN ngày 12/11/2021.

[3.3] Xét, hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ là tự nguyện, nội dung và hình thức không trái pháp luật, đạo đức xã hội theo quy định tại các điều 401, 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký.

[3.4] Tính đến ngày 27/6/2024, ông H1 đã trả gốc là 200.000.000 đồng, trả lãi là 160.925.325 đồng thì ngưng. Như vậy, ông H1 đã vi phạm các điều 5, điều 8 của hợp đồng nên đại diện Ngân hàng yêu cầu ông H1 trả nợ gốc lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Vì vậy, ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.810.000 đồng (*Tranh chấp từ 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng, mức thu án phí là 36.000.000 đồng + 3% phần tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng*)

[5] Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 5, khoản 1 Điều 244; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, 463, 465, 466, 468; 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình H1 trả nợ.

2. Buộc ông Nguyễn Đình H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số 0339/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 12/11/2021 và Khế ước nhận nợ số 0339/2021/KUNN-OCB-CN ngày 12/11/2021 tính đến ngày 12/12/2024 như sau:

- Nợ gốc là 760.000.000 đồng;

- Nợ lãi là 167.000.957 đồng, trong đó, lãi trong hạn là 128.551.616 đồng; lãi quá hạn là 29.047.151 đồng; lãi chậm trả là 9.402.190 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/12/2024) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P, ông Nguyễn Đình H1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

4. Trường hợp trong các hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm xác lập hợp đồng, thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.810.000đ (*Ba mươi chín triệu, tám trăm mười ngàn đồng*); Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.123.000đ (*Mười chín triệu, một trăm hai mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng số 0000761 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND h.Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THADS H.Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trần Hiển

